

Bản án số: 123/2022/HSST
Ngày 04 - 8 - 2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Quản Hữu Chiến.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Kim Thanh, ông Phạm Minh Hiếu.

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Đà Giang - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Thanh Lý - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La, xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 119a/HSST ngày 11/6/2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 124/2022/QĐXXST-HS ngày 24/6/2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 108/2022/HSST-QĐ ngày 12/7/2022 đối với các bị cáo:

1. Lê Hồng N, Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: không; Con ông: Lê Đức B (đã chết) và bà Vũ Thị L; Có vợ là Lò Thị M và có 03 con; Tiền án, tiền sự: không; bị bắt tạm giữ từ ngày 05/01/2022 đến ngày 11/01/2022 được thay thế biện pháp tạm giam bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

2. Trần Văn H, Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: không; Con ông Trần Đình H và bà Trần Thị L (đã chết); Có vợ là Nguyễn Thị T và có 01 con; Tiền án, tiền sự: không; bị bắt tạm giữ từ ngày 05/01/2022 đến ngày 11/01/2022 được thay thế biện pháp tạm giam bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

3. Nguyễn Hải Q, Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: không; Con ông Nguyễn Hải C và bà Phạm Thị C (đều đã chết); Có vợ là Ngô Vũ Q Châm và có 01 con; Tiền án, tiền sự: không; Nhân thân: Ngày 26/9/2017 bị Tòa án nhân dân thành phố Sơn La xử phạt tiền 7.000.000 đồng về tội Đánh bạc (đã được xóa án tích); bị bắt tạm giữ từ ngày 05/01/2022 đến ngày 11/01/2022 được thay thế biện

pháp tạm giam bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

4. Cao Văn T, Nghề nghiệp: Xây dựng; Trình độ học vấn: 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: không; Con ông Cao Văn M và bà Nguyễn Thị Ng (đã chết); Có vợ là Nguyễn Thị H và có 02 con; Tiền án, tiền sự: không; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 05/01/2022 đến ngày 19/01/2022 được thay thế biện pháp tạm giam bằng biện pháp bảo lãnh, hiện tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

5. Trần Hữu L, Nghề nghiệp: thợ xây; Trình độ học vấn: 08/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: không; Con ông Trần Hữu L và bà Mai Thị ; Có vợ là Nguyễn Thị N và 03 con; Tiền án, tiền sự: không; Nhân thân: Ngày 30/10/2014 bị Công an tỉnh Sơn La xử phạt vi phạm hành chính 1.5000.000 đồng về hành vi đánh bạc, đã chấp hành xong tháng 11/2014; bị bắt tạm giữ từ ngày 05/01/2022 đến ngày 11/01/2022 được thay thế biện pháp tạm giam bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 30/12/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Sơn La nhận được đơn của công dân (đơn nặc danh) đề nghị xử lý tội phạm đối với Lê Hồng N có hành vi mua bán số lô, số đề trái phép. Ngày 04/01/2022 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Sơn La đã tiến hành làm việc với Lê Hồng N, N thừa nhận có tham gia đánh bạc với hình thức mua bán số lô, số đề với các đối tượng là Nguyễn Hải Q; Trần Văn H, Trần Hữu L.

Tiến hành làm việc với các đối tượng Nguyễn Hải Q, Trần Văn H, Trần Hữu L; các đối tượng đều thừa nhận có mua bán số lô, số đề với Lê Hồng N để cá cược được thua bằng tiền. Đối với Nguyễn Hải Q, Q khai nhận ngoài mua số lô, số đề của Lê Hồng N, Q còn bán số lô, số đề cho Cao Văn T. Tiến hành làm việc với Cao Văn T, T thừa nhận có mua số lô, số đề của Nguyễn Hải Q. Các đối tượng đã giao nộp cho Cơ quan điều tra điện thoại di động. Thu thập dữ liệu điện tử thông qua kiểm tra dữ liệu trong điện thoại di động của các đối tượng xác định các đối tượng đã tham gia mua bán số lô, số đề để cá cược được thua bằng tiền.

Ngày 05/01/2022 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Sơn La đã ra Lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Lê Hồng N, Nguyễn Hải Q, Trần Văn H, Trần Hữu L, Cao Văn T để điều tra, xử lý.

1. Hành vi mua bán số lô, số đề của Lê Hồng N với Nguyễn Hải Q, Trần Văn H, Trần Hữu L:

Đối với Lê Hồng N: Từ khoảng tháng 10/2021 N đã nảy sinh ý định bán số lô, số đề để cá cược được thua bằng tiền, N đã chủ động trao đổi với Nguyễn

Hải Q, Trần Văn H, Trần Hữu L để cùng nhau thực hiện hành vi mua bán số lô, số đề. Trong đó N sẽ làm đầu mối để bán số lô, số đề. Đối với mỗi người mua số lô, số đề thì Lê Hồng N sẽ có chiết khấu khác nhau đối với tiền mua. Tiền thắng, thua sẽ được các bị cáo thanh toán bằng tiền mặt hoặc qua tài khoản ngân hàng số 1201088999999 của Lê Hồng N mở tại ngân hàng ABBANK.

Về hình thức mua bán số lô, số đề và cá cược như sau: Các bị cáo sử dụng điện thoại di động để giao dịch với nhau bằng tin nhắn SMS và ứng dụng mạng xã hội Zalo để nhắn tin mua số lô, số đề, căn cứ vào kết quả quay thưởng xổ số miền Bắc để xác định thắng thua. Với số đề thì so với 2 số cuối giải đặc biệt, nếu người mua số đề trùng với 2 số cuối của giải đặc biệt thì người mua thắng và được trả số tiền gấp 70 lần số tiền người chơi đã mua số đề đó; nếu số đề người mua không trùng với hai số cuối giải đặc biệt thì người mua thua; với số 3 càng thì so với 3 số cuối giải đặc biệt, nếu trùng thì người mua thắng và được trả gấp 350 lần số tiền đã mua, nếu không trùng thì người mua thua; với số xiên thì so các số trong xiên với 2 số cuối tất cả các giải, nếu về đủ thì người chơi thắng, nếu không thì người chơi thua. Với lô xiên 2 thắng thì người chơi được trả gấp 10 lần số tiền đã mua số xiên, với lô xiên 3 thì người chơi thắng sẽ được trả gấp 40 lần số tiền đã mua, với lô xiên 4 thì người chơi thắng được trả số tiền gấp 80 lần số tiền đã mua; với số lô thì so số lô đã mua với 2 số cuối tất cả các giải, nếu trùng một trong các giải thì người chơi thắng và được người bán trả 80.000đ (tám mươi nghìn đồng)/ 1 điểm lô, số lô đã mua mà trùng nhiều giải thì số tiền thắng cược nhân với số lần số lô đó, nếu không trùng thì người chơi thua. Người chơi thua thì sẽ mất số tiền đã mua số lô, số đề. Sau khi có kết quả quay xổ số Miền Bắc trong ngày thì các bị cáo so số lô, số đề với kết quả xổ số để chốt số tiền thắng thua đã cá cược.

Ngày 04/01/2022, Lê Hồng N đã thực hiện hành vi mua bán số lô, số đề để cá cược được thua bằng tiền với Nguyễn Hải Q, Trần Văn H, Trần Hữu L như sau:

Đối với Nguyễn Hải Q: N thỏa thuận bán cho Q 1 điểm lô giá 21.800đ (hai mươi một nghìn tám trăm đồng) và bán số đề, xiên và 3 càng thì Q được chiết khấu 25% số tiền đã mua. N dùng số điện thoại 0362931095 để giao dịch với Q qua số điện thoại 0989049306 bằng tin nhắn SMS (Q lưu số của N trên danh bạ là “Vàng A Tủa”). Q sẽ gửi tin nhắn các số lô, số đề muốn mua cho N, khi N đồng ý sẽ nhắn lại tin nhắn với nội dung “Ok”. Số tiền cá cược sẽ được thanh toán bằng tiền mặt hoặc qua tài khoản số 1191006391062 của Q mở tại ngân hàng ABANK. Sau khi chốt số tiền thắng thua thì Q sẽ xóa nội dung tin nhắn liên quan. Ngày 04/01/2022 Q nhắn tin qua điện thoại mua của Lê Hồng N những số lô: 23 = 10 điểm; 11 = 10 điểm; các số 33, 50, 78, 95, 54 mỗi số 2 điểm; 78 = 15 điểm; các số 89, 23 mỗi số 5 điểm. Các số xiên: 05, 45, 60; 04, 86, 65; 87, 72, 84 mỗi số xiên 30.000đ (ba mươi nghìn đồng); các số xiên 10, 35, 48; 05, 78, 23; 53, 68, 95; 49, 83, 56; 80, 54, 79 mỗi xiên 20.000đ (hai mươi nghìn đồng) và các số xiên 78, 56, 95; 05, 23, 68 mỗi xiên 30.000đ (ba mươi nghìn đồng). Các số đề: 98, 73, 28, 82, 85, 80, 15, 25, 18, 45, 10, 50, 20, 02, 52, 25, 03, 30, 56, 65, 55, 36, 28, 82, 35, 53, 81, 18, 91, 19, 34, 43, 44 mỗi số

10.000đ (mười nghìn đồng); các số: 20, 02, 05, 50, 89, 98, 54, 45, 52, 25, 43, 34, 20, 02, 53, 35, 05, 50 mỗi số 15.000đ (mười lăm nghìn đồng); các số: 01, 10, 64, 46, 44, 40, 04 mỗi số 20.000đ (hai mươi nghìn đồng); các số: 77, 66, 33, 55, 50, 05, 54, 45, 56, 65, 45, 54, 05, 50 mỗi số 30.000đ (ba mươi nghìn đồng); các số: 58, 85, 01, 10 mỗi số 50.000đ (năm mươi nghìn đồng); số 22 = 60.000đ (sáu mươi nghìn đồng); các số: 35, 53, 22, 11 mỗi số 70.000đ (bảy mươi nghìn đồng); các số: 00, 55 mỗi số 100.000đ (một trăm nghìn đồng). Các số 3 càng 594, 307 mỗi số 20.000đ (hai mươi nghìn đồng); các số: 954, 945, 650, 605, 681, 943 mỗi số 5.000đ (năm nghìn đồng); số 610 = 10.000đ (mười nghìn đồng). Số tiền Q mua số lô, số đề của N sau khi được chiết khấu là 2.885.000đ (hai triệu tám trăm tám mươi lăm nghìn đồng).

Căn cứ biên bản kết quả xổ số kiến thiết miền bắc do công ty TNHH một thành viên xổ số kiến thiết Sơn La cung cấp kết quả quay thưởng xổ số miền bắc ngày 04/01/2022 như sau: Giải đặc biệt: 46330; Giải nhất: 69665; Giải nhì: 09490, 46504; Giải ba: 78220, 76475, 21736, 66154, 94894, 87492; Giải tư: 9464, 0146, 2976, 5846; Giải năm: 9705, 8474, 6756, 0819, 0264, 4584; Giải sáu: 707, 544, 651; Giải bảy: 99, 73, 25, 64.

Sau khi so kết quả số xổ Q đã thắng 700.000đ (bảy trăm nghìn đồng) số đề 30 và số lô 54 x 2 điểm = 160.000đ (một trăm sáu mươi nghìn đồng). Tổng số tiền mua, bán số lô, số đề và thắng thua của Nguyễn Hải Q và Lê Hồng N là 3.745.000đ (ba triệu bảy trăm bốn mươi lăm nghìn đồng).

Đối với Trần Văn H: Lê Hồng N bán cho H 1 điểm lô giá 21.700đ (hai nghìn bảy trăm đồng); với số đề N chiết khấu 27% số tiền mua; số xiên, 3 càng N chiết khấu 35% số tiền mà H đã mua. Sau khi chốt tiền thắng, thua thì H và N thanh toán bằng tiền mặt hoặc qua tài khoản số 108869502716 của H mở tại ngân hàng VietinBank. Ngày 04/01/2022, H dùng số điện thoại 0339537094 của mình để gửi tin nhắn SMS đến số điện thoại 362931095 của Lê Hồng N mua số lô, số đề gồm: Các số đề: 36, 39, 31, 70, 00, 10, 20, 30, 40, 50, 60, 80, 90 mỗi số 30.000đ (ba mươi nghìn đồng); số 43, 44 mỗi số 40.000đ (bốn mươi nghìn đồng); số: 79, 01, 02, 05, 03, 04, 06, 07, 08, 09, 98, 99, 32, 33, 34, 35, 37 mỗi số 10.000đ (mười nghìn đồng). Số 3 càng 144 = 80.000đ (tám mươi nghìn đồng) số 836, 798 mỗi số 10.000đ (mười nghìn đồng); số xiên: 02, 20; 93, 63; 47, 49 mỗi xiên 50.000đ (năm mươi nghìn đồng); 67, 76; 33, 67, 83; 07, 43; 84, 07, 43 mỗi xiên 100.000đ (một trăm nghìn đồng). Các số lô: 28 = 20 điểm; 15, 51, 43, 68, 86 mỗi số 10 điểm; 66, 88 mỗi số 15 điểm; 64 = 100 điểm. Số tiền H mua số lô, số đề đã chiết khấu là 5.266.200đ (năm triệu hai trăm sáu mươi sáu nghìn hai trăm đồng). H thắng cược là 26.900.000đ (hai mươi sáu triệu chín trăm nghìn đồng) gồm: Số lô 64 là 100 điểm x 3 (3 nháy) = 24.000.000đ (hai mươi tư triệu đồng), số lô 51 = 10 điểm = 800.000đ (tám trăm nghìn đồng) và số đề 30 = 2.100.000đ (hai triệu một trăm nghìn đồng). Tổng số tiền số tiền mua, bán số lô, số đề và tiền thắng thua của H và N là 32.166.000đ (ba mươi hai triệu một trăm sáu mươi sáu nghìn đồng). Sau khi nhận tin mua số lô, số đề của Lê Hồng N thì H đã xóa các tin nhắn liên quan.

Đối với Trần Hữu L: Lê Hồng N thỏa thuận bán cho L 1 điểm lô giá 22.000đ (hai mươi hai nghìn đồng), chiết khấu 20% tiền mua số đề, 3 càng, lô xiên. Sau khi so kết quả và số tiền thắng, thua thì L và N thanh toán với nhau bằng tiền mặt. Ngày 04/01/2022 L dùng số điện thoại 0386340773 để nhắn tin SMS cho số điện thoại 0362931095 của Lê Hồng N mua số lô, đề như sau: số lô: 83 = 60 điểm; các số 22, 79, 55, 00 mỗi số 20 điểm; các số 37, 73, 19, 91 mỗi số 10 điểm. Các số đề: 91, 37, 73, 00, 56 mỗi con 50.000đ (năm mươi nghìn đồng); các số: 58, 85, 35, 53, 64, 19 mỗi số 30.000đ (ba mươi nghìn đồng); các số 01, 10, 03, 30, 06, 60, 09, 90, 50 mỗi số 20.000đ (hai mươi nghìn đồng); các số có tổng bằng 0 mỗi số 40.000đ (bốn mươi nghìn đồng) = 400.000đ (bốn trăm nghìn đồng). Số tiền mua số lô, số đề đã được trừ chiết khấu của L là 4.328.000đ (bốn triệu ba trăm hai mươi tám nghìn đồng). L thắng cược số tiền là 3.000.000đ (ba triệu đồng) gồm: Số lô 73 = 10 điểm, 19 = 10 điểm và số đề 20.000đ (hai mươi nghìn đồng). Tổng số tiền mua, bán số lô, số đề và thắng thua của L và N là 7.328.000đ (bảy triệu ba trăm hai mươi tám nghìn đồng).

2. Hành vi mua bán số lô, số đề của Nguyễn Hải Q với Cao Văn T: Thủy thỏa thuận mua của Q 22.000đ (hai mươi hai nghìn đồng) 1 điểm lô và chiết khấu 20% số tiền mua số lô, số đề, 3 càng. Sau khi so kết quả nếu Thủy thắng thì Q trả với tỷ lệ như N đã thỏa thuận ở trên. Sau khi chốt số tiền thắng, thua thì Thủy và Q thanh toán bằng tiền mặt hoặc qua tài khoản ngân hàng của Thủy số 6666666998888 mở tại ngân hàng ABBANK. Ngày 04/01/2022 Thủy Cao Văn Thủy sử dụng tài khoản Zalo “Hồng Lưu Thủy” đăng ký bằng số điện thoại 0978498336 (Q lưu danh bạ “Thủy”) để gửi tin nhắn đến tài khoản Zalo “Nguyễn Hải Q” đăng ký bằng số điện thoại 0389874050 mua số lô, số đề gồm: các số đề: 15, 07, 06, 14, 08, 94 mỗi số 10.000đ (mười nghìn đồng); các số: 35, 53, 05, 50 mỗi số 20.000đ (hai mươi nghìn đồng); các số “kép” 00, 11, 22, 33, 44, 55, 66, 77, 88, 99 mỗi số 30.000đ (ba mươi nghìn đồng); các số: 08, 33, 55, 66, 22, 77, và tổng 0 mỗi số 50.000đ (năm mươi nghìn đồng); các số: 64, 46, 73, 37, 47, 01, 10, 00, 55, 35, 58, 85, 53, 22, 11 mỗi số 100.000đ (một trăm nghìn đồng); các số: 55, 00 mỗi số 200.000đ (hai trăm nghìn đồng). 3 càng gồm: 155, 700, 066, 253 mỗi số 100.000đ (một trăm nghìn đồng); các số: 594, 306 mỗi số 20.000đ (hai mươi nghìn đồng); Số xiên: 23, 93 = 1.000.000đ (một triệu đồng); 23, 71 = 500.000đ (năm trăm nghìn đồng). Các số lô 11, 55, 00, 05, 44, 20, 33, 66 mỗi số 10 điểm; các số 23, 93, 76, 23, 71 mỗi số 50 điểm; các số 33, 22, 97, 22 mỗi số 25 điểm; các số: 37, 73, 91, 95, 76, 90 mỗi số 5 điểm; số 22 = 20 điểm. Số tiền Thủy mua của Q số lô, đề đã trừ chiết khấu theo tỷ lệ là 14.856.000đ (mười bốn triệu tám trăm năm mươi sáu nghìn đồng). Thủy thắng cược số tiền là 7.600.000đ (bảy triệu sáu trăm nghìn đồng) gồm: Số lô 05, 20, 44 mỗi con 10 điểm; số lô 90, 73 mỗi con 5 điểm; số lô 76 = 55 điểm. Tổng số tiền mua, bán số lô, số đề và thắng thua của T và Q là 22.456.000đ (hai mươi hai triệu bốn trăm năm mươi sáu nghìn đồng).

Như vậy, tổng số tiền các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự như sau:

Lê Hồng N chịu trách nhiệm đối với tổng số tiền đã bán số lô, số đề và số tiền thắng thua với các bị cáo: Nguyễn Hải Q là 3.745.000đ (ba triệu bảy trăm

bốn mươi lăm nghìn đồng); Trần Văn H là 32.166.000đ (ba mươi hai triệu một trăm sáu mươi sáu nghìn đồng); Trần Hữu L là 7.328.000đ (bảy triệu ba trăm hai mươi tám nghìn đồng). Tổng số tiền Lê Hồng N phải chịu trách nhiệm hình sự là 43.239.000đ (bốn mươi ba triệu hai trăm ba mươi chín nghìn đồng).

Trần Văn H phải chịu trách nhiệm hình sự về số tiền mua, bán số lô, số đề và tiền thắng thua với Lê Hồng N là 32.166.000đ (ba mươi hai triệu một trăm sáu mươi sáu nghìn đồng) cùng với số tiền mà Trần Văn H đã bán số lô, số đề cho Nguyễn Thị Ngọc Quỳnh là 1.652.000đ (một triệu sáu trăm năm mươi hai nghìn đồng). Tổng số tiền Trần Văn H phải chịu trách nhiệm hình sự là 33.818.000đ (ba mươi ba triệu tám trăm mười tám nghìn đồng).

Nguyễn Hải Q phải chịu trách nhiệm hình sự về số tiền đã mua số lô, số đề và số tiền thắng thua với Lê Hồng N là 3.745.000đ (ba triệu bảy trăm bốn mươi lăm nghìn đồng); cùng với số tiền bán số lô, số đề và tiền thắng thua với Cao Văn T là 22.456.000đ (hai mươi hai triệu bốn trăm năm mươi sáu nghìn đồng). Tổng số tiền Nguyễn Hải Q phải chịu trách nhiệm hình sự là 26.201.000đ (hai mươi sáu triệu hai trăm linh một nghìn đồng).

Cao Văn Thủy phải chịu trách nhiệm hình sự về số tiền mua, bán số lô, số đề và tiền thắng thua với Nguyễn Hải Q là 22.456.000đ (hai mươi hai triệu bốn trăm năm mươi sáu nghìn đồng)

Trần Hữu L phải chịu trách nhiệm hình sự về số tiền mua, bán số lô, số đề và thắng thua với Lê Hồng N là 7.328.000đ (bảy triệu ba trăm hai mươi tám nghìn đồng).

* Vật chứng vụ án - Cơ quan Điều tra thu giữ của:

- Lê Hồng N 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG GALAXY J6+ màu xám đã qua sử dụng; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG GALAXY A22 màu xanh đã qua sử dụng; 01 (Một) Giấy chứng minh nhân dân số 050318127 mang tên Lê Hồng N;

- Nguyễn Hải Q 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu REDMI NOTE 9S màu xanh đã qua sử dụng, 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu REDMI NOTE 7 màu đen đã qua sử dụng;

- Trần Văn H 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 vỏ ngoài màu trắng đã qua sử dụng, 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Vsmart Joy 3 vỏ màu đen đã qua sử dụng;

- Cao Văn Thủy 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A93 vỏ màu trắng đã qua sử dụng;

- Trần Hữu L 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu SamSung A71 vỏ ngoài màu đen đã qua sử dụng.

Do có hành vi nêu trên, tại cáo trạng số 63/CT-VKS-P2 ngày 10/6/2022 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La đã truy tố bị cáo Lê Hồng N và đồng phạm về tội Đánh bạc theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

*** Tại phiên tòa:**

- Các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với nội dung cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La giữ quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Lê Hồng N, Nguyễn Hải Q, Trần Văn H, Cao Văn T, Trần Hữu L phạm tội Đánh bạc.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 321, Khoản 1,2,5 Điều 65, điểm s, i khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo Lê Hồng N, Trần Văn H Trần Hữu L;

Khoản 1 Điều 321, Khoản 1,2,5 Điều 65, điểm s, i khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Cao Văn T;

Khoản 1 Điều 321, Khoản 1,2,5 Điều 65, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Hải Q.

Về hình phạt:

- Xử phạt bị cáo Lê Hồng N từ 24 (hai mươi tư) đến 27 (hai mươi bảy) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 48 (bốn mươi tám) tháng đến 54 (năm mươi tư) tháng.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Hải Q từ 18 (mười tám) đến 21 (hai mươi một) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 36 (ba mươi sáu) tháng đến 42 (bốn mươi hai) tháng.

- Xử phạt bị cáo Trần Văn H từ 18 (mười tám) đến 21 (hai mươi một) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 36 (ba mươi sáu) tháng đến 42 (bốn mươi hai) tháng.

- Xử phạt bị cáo Cao Văn T từ 12 (mười hai) đến 15 (mười lăm) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 24 (hai mươi tư) tháng đến 30 (ba mươi tháng) tháng.

- Xử phạt bị cáo Trần Hữu L từ 12 (mười hai) đến 15 (mười lăm) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 24 (hai mươi tư) tháng đến 30 (ba mươi tháng) tháng.

- Không áp dụng hình phạt bổ sung - phạt tiền đối với các bị cáo.

- Truy thu đối với số tiền các bị cáo sử dụng để đánh bạc.

- Vật chứng, án phí: Đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo đều nhất trí với đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho được hưởng mức án thấp nhất và hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về hành vi, quyết định tổ tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên

trong quá trình điều tra; Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội và trách nhiệm hình sự của các bị cáo:

Ngày 04/01/2022, bị cáo Lê Hồng N đã cùng Nguyễn Hải Q, Trần Văn H, Trần Hữu L thực hiện hành vi mua bán số lô, số đề nhằm cá cược được thua bằng tiền, dưới hình thức Lê Hồng N làm đầu mỗi bán số lô, số đề trái phép cho các bị cáo Nguyễn Hải Q, Trần Văn H, Trần Hữu L; Nguyễn Hải Q bán số lô, số đề trái phép cho Cao Văn T. Các bị cáo sử dụng điện thoại di động để giao dịch với nhau và căn cứ vào kết quả quay thưởng xổ số miền bắc để xác định thắng thua, với số tiền sử dụng vào việc cá cược và trả thưởng của từng bị cáo như sau:

- Lê Hồng N bán số lô, số đề và số tiền thắng thua với các bị cáo: Nguyễn Hải Q là 3.745.000đ (ba triệu bảy trăm bốn mươi lăm nghìn đồng); Trần Văn H là 32.166.000đ (ba mươi hai triệu một trăm sáu mươi sáu nghìn đồng); Trần Hữu L là 7.328.000đ (bảy triệu ba trăm hai mươi tám nghìn đồng). Tổng số tiền Lê Hồng N phải chịu trách nhiệm hình sự là 43.239.000đ (bốn mươi ba triệu hai trăm ba mươi chín nghìn đồng).

- Trần Văn H mua số lô, số đề và số tiền thắng thua với Lê Hồng N là 32.166.000đ (ba mươi hai triệu một trăm sáu mươi sáu nghìn đồng); bán số lô, số đề cho Nguyễn Thị Ngọc Quỳnh là 1.652.000đ (một triệu sáu trăm năm mươi hai nghìn đồng). Tổng số tiền Trần Văn H phải chịu trách nhiệm hình sự là 33.818.000đ (ba mươi ba triệu tám trăm mười tám nghìn đồng).

- Nguyễn Hải Q mua số lô, số đề và số tiền thắng thua với Lê Hồng N là 3.745.000đ (ba triệu bảy trăm bốn mươi lăm nghìn đồng); cùng với số tiền bán số lô, số đề và tiền thắng thua với Cao Văn T là 22.456.000đ (hai mươi hai triệu bốn trăm năm mươi sáu nghìn đồng). Tổng số tiền Nguyễn Hải Q phải chịu trách nhiệm hình sự là 26.201.000đ (hai mươi sáu triệu hai trăm linh một nghìn đồng).

- Cao Văn Thủy mua số lô, số đề và số tiền thắng thua với Nguyễn Hải Q là 22.456.000đ (hai mươi hai triệu bốn trăm năm mươi sáu nghìn đồng).

- Trần Hữu L mua số lô, số đề và số tiền thắng thua với Lê Hồng N là 7.328.000đ (bảy triệu ba trăm hai mươi tám nghìn đồng).

Hành vi phạm tội của các bị cáo được chứng minh bằng các căn cứ sau:

- Đơn đề nghị xử lý tội phạm đề ngày 30/12/2021 của công dân sinh sống tại khu vực gần trường Đại học Tây Bắc, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La về việc đề nghị xử lý hoạt động nhận gom bảng số lô, số đề của Lê Hồng N.

- Biên bản kiểm tra, thu thập dữ liệu trong điện thoại di động của Lê Hồng N do điều tra viên thuộc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Sơn La lập

ngày 04 tháng 01 năm 2021 về việc phát hiện các tin nhắn với 03 thuê bao 0989049306 (số thuê bao của Nguyễn Hải Q), 0339537094 (số thuê bao của Trần Văn H), 0386340773 (số thuê bao của Trần Hữu L), có liên quan đến hành vi mua bán số lô, số đề trái phép.

- Biên bản kiểm tra, thu thập dữ liệu trong điện thoại di động của Nguyễn Hải Q do điều tra viên thuộc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Sơn La lập ngày 04 tháng 01 năm 2021.

- Biên bản kết quả xổ số kiến thiết miền bắc ngày 04/01/2022 của Công ty TNHH một thành viên xổ số kiến thiết Sơn La.

- Lời khai nhận tội của các bị cáo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa phù hợp với nhau về thời gian, diễn biến hành vi phạm tội, phù hợp với vật chứng thu giữ của các bị cáo và các chứng cứ khác đã thu thập có trong hồ sơ vụ án.

Với các căn cứ chứng minh trên, có đủ cơ sở kết luận hành vi của các bị cáo Lê Hồng N, Nguyễn Hải Q, Trần Văn H, Cao Văn T, Trần Hữu L đã phạm tội Đánh bạc, tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 321 Bộ luật Hình sự.

[3] Về khung hình phạt áp dụng:

Các bị cáo Lê Hồng N, Nguyễn Hải Q, Trần Văn H, Cao Văn T, Trần Hữu L là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi đánh bạc là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện hành vi phạm tội, đã vi phạm tình tiết định khung tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự: *“Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng, đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này hoặc bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.”*

[4] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội:

Hành vi phạm tội của các bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến quản lý Nhà nước về trật tự công cộng, các bị cáo đánh bạc bằng hình thức mua bán số lô, số đề trái phép gây mất trật tự an ninh xã hội, ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an ở địa phương và là nguyên nhân làm gia tăng các tệ nạn xã hội khác. Do đó, cần có mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo để cải tạo và giáo dục, đồng thời đảm bảo tính dẫn đe và phòng ngừa chung.

Trong vụ án này các bị cáo cùng nhau thực hiện tội phạm là đồng phạm giản đơn. Bị cáo Lê Hồng N là đầu mối bán số lô, số đề cho các bị cáo Nguyễn Hải Q, Trần Văn H, Trần Hữu L - do đó, bị cáo giữ vai trò chính trong vụ án. Bị cáo Nguyễn Hải Q ngoài việc mua số lô, số đề từ bị cáo Lê Hồng N, bị cáo còn tự bán số lô, số đề cho bị cáo Cao Văn T với số tiền mua bán và thắng thua là 22.456.000đ.

Bị cáo Trần Văn H mua số lô, số đề và số tiền thắng thua với Lê Hồng N

với tổng số tiền là 32.166.000đ; trong đó có 70 điểm lô và 200.000 đồng tiền lô xiên H bán cho đối tượng Nguyễn Thị Ngọc Quỳnh sau đó mua lại của bị cáo Lê Hồng N để hưởng tiền chênh lệch do được chiết khấu số tiền 33.000 đồng.

Bị cáo Cao Văn T, Trần Hữu L là người chơi tham gia mua số lô, số đề với vai trò là người thực hành trong tội Đánh bạc.

Các bị cáo cố ý cùng thực hiện tội phạm do đó thuộc trường hợp đồng phạm theo quy định tại Điều 17 Bộ luật hình sự, khi lượng hình cần căn cứ Điều 58 Bộ luật hình sự để xem xét tính chất, mức độ tham gia của từng bị cáo

[5] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo Lê Hồng N, Trần Văn H, Cao Văn T, Trần Hữu L, Nguyễn Hải Q đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Các bị cáo Lê Hồng N, Trần Văn H, Cao Văn T, Trần Hữu L đều phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo Trần Hữu L có bố đẻ là người có công với cách mạng được tặng thưởng huân chương háng chiến chống Mỹ hạng nhì; bị cáo Nguyễn Hải Q có bố đẻ được tặng thưởng huân chương chiến sỹ vẻ vang hạng nhất; bị cáo Trần Văn H có bố đẻ là thương binh loại A, thương tật hạng 4/4; bị cáo Lê Hồng N có bố, mẹ đẻ đều có công với cách mạng được tặng thưởng huân chương kháng chiến chống Mỹ là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[6] Xét thấy các bị cáo cùng nhau thực hiện hành vi phạm tội tuy nhiên tính chất đồng phạm giản đơn; hành vi phạm tội của các bị cáo thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, số tiền dùng để đánh bạc không lớn, các bị cáo đều có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Đối với các bị cáo Nguyễn Hải Q, Trần Hữu L mặc dù đã 01 lần bị xét xử hoặc bị xử phạt hành chính nhưng án tích và xử phạt hành chính đó đều đã được xóa, đến nay có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng nên theo quy định của pháp luật hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo thì các bị cáo đều đủ điều kiện được hưởng án treo. Xét việc cho các bị cáo hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự an toàn xã hội tại địa phương. Hội đồng xét xử thấy ý kiến của Kiểm sát viên đề nghị mức phạt tù nhưng cho hưởng án treo đối với các bị cáo là có căn cứ, sát đúng với tính chất hành vi phạm tội của các bị cáo, đảm bảo việc giáo dục các bị cáo và công tác phòng, chống tội phạm tại địa phương.

[7] Về hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt chính, các bị cáo còn có thể bị phạt bổ sung - phạt tiền theo quy định tại Khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự. Nhưng kết quả điều tra, xác minh tình trạng tài sản và thu nhập của các bị cáo

không có tiền, tài sản giá trị, gia đình các bị cáo có hoàn cảnh khó khăn về kinh tế nên không áp dụng hình phạt bổ sung - phạt tiền đối với các bị cáo.

[8] Đối với các đối tượng liên quan trong vụ án:

- Đối với Nguyễn Thị Ngọc Quỳnh, sinh năm: 1993, trú tại thôn 2, xã Tông Lệnh, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La là người mua số lô, số đề của Trần Văn H, số tiền mà Quỳnh mua số lô, số đề theo lời khai là 1.652.000đ (một triệu sáu trăm năm mươi hai nghìn đồng). Kết quả xác minh nhân thân thấy Nguyễn Thị Ngọc Quỳnh không có tiền án, tiền sự gì, do vậy ngày 23/6/2022 Phòng Cảnh sát hình sự Công an tỉnh Sơn La đã xử phạt vi phạm hành chính 3.500.000 đồng về hành vi đánh bạc đối với Nguyễn Thị Ngọc Quỳnh (đối tượng đã chấp hành xong ngày 28/6/2022).

- Đối với Vũ Đình Tuấn, sinh năm 1995, nơi thường trú: xóm 3, xã Mường Giàng, huyện Quỳnh Nhai, tỉnh Sơn La là đối tượng mà Trần Văn H khai đã mua số lô, số đề với tổng số tiền 1.320.000đ (một triệu ba trăm hai mươi nghìn đồng). Sau khi so kết quả thì Tuấn thắng được 800.000đ (tám trăm nghìn đồng) tiền lô (số 51). Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh tại địa phương và làm việc với gia đình Tuấn xác định Tuấn không có mặt tại địa phương, gia đình không biết Tuấn đi đâu, làm gì, Cơ quan điều tra không làm việc được với Tuấn. Vũ Đình Tuấn không có tiền án, tiền sự gì. Ngoài lời khai của Trần Văn H không có tài liệu gì khác do vậy chưa đủ căn cứ xử lý trách nhiệm hình sự đối với Vũ Đình Tuấn.

- Đối với Bùi Thị Hà, sinh năm 1976, nơi thường trú tại Tổ 6, phường Chiềng Sinh, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La, bị cáo Nguyễn Hải Q khai nhận ngoài hành vi mua, bán số lô, số đề với Lê Hồng N và Cao Văn Thủy thì Q đã bán số lô, số đề cho Bùi Thị Hà, ở khu vực ngã 3 Mai Sơn cũ thuộc phường Chiềng Sinh, thành phố Sơn La. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Sơn La đã xác minh tại phường Chiềng Sinh xác định tại khu vực đó có 1 phụ nữ tên Bùi Thị Hà, sinh năm 1976, nơi thường trú tại Tổ 6, phường Chiềng Sinh, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La tuy nhiên Hà không có mặt tại địa phương nên Cơ quan điều tra không làm việc được với Hà mặc dù đã nhiều lần xác minh. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã Yêu cầu nhà mạng Viettel cung cấp thông tin về các số thuê bao liên quan nhưng đến nay không có kết quả do vậy không đủ căn cứ xác định người phụ nữ đã mua số lô, số đề của Nguyễn Hải Q.

[9] Về xử lý vật chứng, tài sản vụ án:

- Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG GALAXY J6+ màu xám đã qua sử dụng cũ tạm giữ của Lê Hồng N, 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A93 vỏ màu trắng đã qua sử dụng cũ tạm giữ của Cao Văn Thủy, 01 điện thoại di động nhãn hiệu REDMI NOTE 9S màu xanh đã qua sử dụng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu REDMI NOTE 7 màu đen đã qua sử dụng cũ tạm giữ của Nguyễn Hải Q, 01 điện thoại di động nhãn hiệu SamSung A71 vỏ ngoài màu đen đã qua sử dụng cũ tạm giữ của Trần Hữu L, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vsmart Joy 3 vỏ màu đen đã qua sử dụng cũ tạm giữ của Trần Văn H. Xét thấy, là phương tiện các bị cáo sử dụng phục vụ hành vi phạm tội,

cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

- Đối với 01 giấy chứng minh nhân dân số 050318127 mang tên Lê Hồng N và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG GALAXY A22 màu xanh đã qua sử dụng cũ tạm giữ của Lê Hồng N, 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 vỏ ngoài màu trắng đã qua sử dụng cũ tạm giữ của Trần Văn H - xét không liên quan đến hành vi phạm tội, cần trả lại cho các bị cáo.

Trong vụ án, các bị cáo Nguyễn Hải Q dùng số tiền 2.885.000đ; Trần Văn H dùng số tiền 5.266.200đ và Trần Hữu L dùng số tiền 4.328.000đ để mua lô, đề của Nguyễn Hồng N; Cao Văn T dùng số tiền 14.856.000đ để mua lô, đề của Nguyễn Hải Q - là tiền dùng vào việc phạm tội. Mặc dù, các bị cáo chưa thanh toán hoặc chuyển tiền cho nhau nhưng việc đánh bạc đã hoàn thành, việc các bị cáo thanh toán tiền trước hay sau chỉ là cách thức thực hiện mà không làm thay đổi bản chất của việc các bị cáo sử dụng tiền để thực hiện hành vi đánh bạc. Do đó, cần truy thu để sung vào ngân sách Nhà nước.

[11] Về án phí: Các bị cáo Lê Hồng N, Nguyễn Hải Q, Trần Văn H, Cao Văn T, Trần Hữu L phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

Khoản 1 Điều 321, Khoản 1, 2, 5 Điều 65, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo Lê Hồng N, Trần Văn H, Trần Hữu L;

Khoản 1 Điều 321, Khoản 1, 2, 5 Điều 65, điểm i, s khoản 1, Điều 51, Điều 17, Điều 58 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Cao Văn T;

Khoản 1 Điều 321, Khoản 1, 2, 5 Điều 65, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Hải Q.

1. Tuyên bố: Các bị cáo Lê Hồng N, Nguyễn Hải Q, Trần Văn H, Cao Văn T, Trần Hữu L phạm tội “Đánh bạc”.

2. Về hình phạt:

- Xử phạt bị cáo Lê Hồng N 24 (Hai mươi bốn) tháng tù nhưng cho hưởng án treo; Thời gian thử thách 48 (Bốn mươi tám) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (Ngày 04 tháng 8 năm 2022);

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Hải Q 18 (Mười tám) tháng tù nhưng cho hưởng án treo; Thời gian thử thách 36 (Ba mươi sáu) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (Ngày 04 tháng 8 năm 2022);

- Xử phạt bị cáo Trần Văn H 18 (Mười tám) tháng tù nhưng cho hưởng án treo; Thời gian thử thách 36 (Ba mươi sáu) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (Ngày 04 tháng 8 năm 2022);

- Xử phạt bị cáo Cao Văn T 12 (Mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng án

treo; Thời gian thử thách 24 (Hai mươi tư) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (Ngày 04 tháng 8 năm 2022);

- Xử phạt bị cáo Trần Hữu L 12 (Mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo; Thời gian thử thách 24 (Hai mươi bốn) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (Ngày 04 tháng 8 năm 2022).

- Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với các bị cáo.

3. Giao các bị cáo: Lê Hồng N, Cao Văn T, Trần Hữu L cho Ủy ban nhân dân xã Chiềng Ngần, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La quản lý giáo dục trong thời gian thử thách.

- Giao bị cáo Nguyễn Hải Q cho Ủy ban nhân dân phường Quyết Tâm, tỉnh Sơn La quản lý giáo dục trong thời gian thử thách.

- Giao bị cáo Trần Văn H cho Ủy ban nhân dân phường Chiềng Sinh, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La quản lý giáo dục trong thời gian thử thách.

“Gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo”.

4. Về vật chứng vụ án: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Truy thu với các bị cáo: Nguyễn Hải Q 2.885.000đ (hai triệu tám trăm tám mươi lăm nghìn đồng); Trần Văn H 5.266.200đ (năm triệu hai trăm sáu mươi sáu nghìn hai trăm đồng); Cao Văn T 14.856.000đ (mười bốn triệu tám trăm năm mươi sáu nghìn đồng); Trần Hữu L 4.328.000đ (bốn triệu ba trăm hai mươi tám nghìn đồng) để nộp ngân sách Nhà nước.

- Tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước:

+ 01 (một) Chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG GALAXY J6+ màu xám (điện thoại cảm ứng), có 02 imei; imei 1: 352812100301623; imei 2: 352813100301621, có 01 sim trong điện thoại, điện thoại đã qua sử dụng (tại thời điểm hai bên giao nhận, điện thoại không hoạt động được và không kiểm tra máy móc thiết bị bên trong của điện thoại). Do Lê Hồng N giao nộp cho Cơ quan CSĐT công an tỉnh Sơn La ngày 04/01/2022.

+ 01 (một) Chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A93 màu trắng (điện thoại cảm ứng), đã qua sử dụng, có 02 imei; imei 1: 868057055155932; số imei 2: 866689041675946, bên trong vỏ lắp 02 sim điện thoại di động, sim 1 có số thuê bao 0397192035; sim 2 có số thuê bao: 0978498336 (tại thời điểm hai bên giao nhận, điện thoại không hoạt động được và không mở được điện thoại để kiểm tra số imei và máy móc thiết bị bên trong của điện thoại). Do Cao Văn

T giao nộp cho Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Sơn La ngày 05/01/2022.

+ 01 (một) Chiếc điện thoại di động nhãn hiệu REDMI NOTE 9S màu xanh (điện thoại cảm ứng), đã qua sử dụng, số imei 1: 866689041275946; số imei 2: 866689041675946, bên trong có lắp 02 sim điện thoại di động, sim 1 có số thuê bao 0389874050; sim 2 có số thuê bao: 0967221273 (*tại thời điểm hai bên giao nhận, điện thoại không hoạt động được và không mở được điện thoại để kiểm tra số imei và máy móc thiết bị bên trong của điện thoại*). Do Nguyễn Hải Q giao nộp cho Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Sơn La ngày 04/01/2022.

+ 01 (một) Chiếc điện thoại di động nhãn hiệu REDMI NOTE 7S màu đen (điện thoại cảm ứng), đã qua sử dụng, số imei 1: 865349043386510; số imei 2: 865349045276511, bên trong có lắp 01 sim điện thoại di động tại khe sim 2 có số thuê bao: 0989049306 (*tại thời điểm hai bên giao nhận, điện thoại không hoạt động được và không mở được điện thoại để kiểm tra số imei và máy móc thiết bị bên trong của điện thoại*). Do Nguyễn Hải Q giao nộp cho Cơ quan CSĐT công an tỉnh Sơn La ngày 04/01/2022.

+ 01 (một) Chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG A71 vỏ ngoài màu đen (điện thoại cảm ứng), kèm 02 sim trong điện thoại, điện thoại đã qua sử dụng, số imei 1: 353408112939804/01; số imei 2: 353409112939802/01, kèm 02 sim trong điện thoại (*tại thời điểm hai bên giao nhận, điện thoại không hoạt động được và không mở được điện thoại để kiểm tra số imei và máy móc thiết bị bên trong của điện thoại*). Do Trần Hữu L giao nộp cho Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Sơn La ngày 04/01/2022.

+ 01 (một) Chiếc điện thoại di động nhãn hiệu VSMART Joy 3 vỏ màu đen (điện thoại cảm ứng), trong máu điện thoại tại khe 2 lắp 01 sim điện thoại có số thuê bao 0339537094; imei 1: 351201410199086; imei 2: 351201410199094, điện thoại đã qua sử dụng. (*tại thời điểm hai bên giao nhận, điện thoại không hoạt động được và không mở được điện thoại để kiểm tra số imei và máy móc thiết bị bên trong của điện thoại*). Do Trần Văn H giao nộp cho Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Sơn La ngày 04/01/2022.

- Trả lại cho bị cáo Lê Hồng N:

+ 01 (một) Chứng minh nhân dân số 050318127 mang tên Lê Hồng N, do Công an tỉnh Sơn La cấp ngày 08/5/2013. Lê Hồng N giao nộp cho Cơ quan CSĐT công an tỉnh Sơn La ngày 04/01/2022.

+ 01 (một) Chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG GALAXY A22 màu xanh (điện thoại cảm ứng), có 02 imei: imei 1: 358475773702479; imei 2: 35911189302474 bên trong lắp 02 sim điện thoại di động; sim 1: có số thuê bao 0965146899; sim 2 có số thuê bao 0939819666 điện thoại đã qua sử dụng (*tại thời điểm hai bên giao nhận, điện thoại không hoạt động được và mở được máy để kiểm tra số imei và máy móc thiết bị bên trong của điện thoại*). Do Lê Hồng N giao nộp cho Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Sơn La ngày 04/01/2022.

- Trả lại cho bị cáo Trần Văn H: 01 (một) Chiếc điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 11 PRO MAX màu trắng, bên trong lắp 01 sim điện thoại có số

thuê bao 0975824211, số imei: 353960104183619, điện thoại đã qua sử dụng. (tại thời điểm hai bên giao nhận, điện thoại không hoạt động được và không mở được điện thoại để kiểm tra số imei và máy móc thiết bị bên trong của điện thoại). Do Trần Văn H giao nộp cho Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Sơn La ngày 04/01/2022.

5. Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 3 26/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Buộc các bị cáo Lê Hồng N, Nguyễn Hải Q, Trần Văn H, Cao Văn T, Trần Hữu L mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

6. Quyền kháng cáo: Các bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 04/8/2022).

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Quản Hữu Chiến